TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

1. Tên học phần: SINH THÁI MÔI TRƯỜNG

2. Mã học phần: ENV2007

3. Số tín chỉ: **2** **Học phần**: *Bắt buộc*

Lý thuyết:	26 tiết
Thực hành (thực hành, thảo luận, bài tập, kiểm tra):	4 tiết
Tự học:	60 giờ

4. Phân bố thời gian

Thời điểm thực hiện: Học kỳ 3

Số tiết/ tuần: 2 tiết

Tổng số tuần: 15 tuần

5. Bộ môn/ Khoa phụ trách: Khoa Môi trường

6. Điều kiện ràng buộc: Không

7. Mô tả học phần

Học phần giúp sinh viên hiểu được các nguyên lý sinh thái học cơ bản; quần thể, quần xã và hệ sinh thái. Khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường; ô nhiễm môi trường. Thực trạng các nguồn tài nguyên thiên nhiên hiện nay: đất, rừng, biển; biện pháp bảo vệ và sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên.

8. Mục tiêu học phần

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên:

8.1. Về kiến thức:

Nắm vững kiến thức cơ bản về sinh thái học, các quá trình sinh học, vật lý và sinh thái gây ảnh hưởng đến môi trường. Các tác động của con người đến thành phần sinh vật và môi trường trong hệ sinh thái và các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

8.2. Về kỹ năng:

Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá các trạng thái của hệ sinh thái từ đó đưa ra các giải pháp bảo vệ thích hợp. Sinh viên có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; Sinh viên có khả năng tổ chức và sắp xếp công việc, tự tin, tin cậy trong

việc công bố và đánh giá kết quả nghiên cứu.

8.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Hiểu đúng vai trò của hệ sinh thái đối với đời sống con người, từ đó có ý thức bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên để bảo vệ hệ sinh thái.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Nhiệm vụ

- Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng;

- Nhiệm vụ 2: Sưu tầm, nghiên cứu các các tài liệu có liên quan đến nội dung của từng phần, từng chương, mục hay chuyên đề theo sự hướng dẫn của giảng viên;

- Tham dự đầy đủ các giờ giảng của giảng viên và các buổi tổ chức thảo luận dưới sự hướng dẫn và điều khiển của giảng viên theo quy chế.

9.2. Nội dung cần đạt

- Kiến thức: trình bày được các quá trình sinh học, vật lý và sinh thái gây ảnh hưởng đến môi trường. Phân tích được các tác động của con người đến thành phần sinh vật và môi trường trong hệ sinh thái và các biện pháp bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên.

- Kĩ năng: phân tích, đánh giá các trạng thái của hệ sinh thái từ đó đưa ra các giải pháp bảo vệ thích hợp. Sinh viên có khả năng tổ chức và sắp xếp công việc, làm việc nhóm và làm việc độc lập.

- Thái độ: nhận thức rõ vai trò của hệ sinh thái đối với con người và trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ hệ sinh thái.

10. Tài liệu tham khảo

10.1. Tài liệu chính

[1]. Phạm Văn Phê, Trần Đức Viên (2006), Giáo trình Sinh thái môi trường, NXB Nông nghiệp.

[2]. Lê Huy Bá & Lâm Minh Triết., *Sinh thái môi trường ứng dụng*, NXB Đại học Quốc Gia Tp. HCM, 2000.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Huy Bá & Lâm Minh Triết., *Sinh thái môi trường cơ bản*, NXB Đại học Quốc Gia Tp. HCM, 2005.

[2]. Vũ Trung Tạng,*Cơ sở sinh thái học*. NXB Giáo dục, 1989.

[3]. Vũ Trung Tạng, Sinh thái học các hệ sinh thái nước, NXB Giáo dục, 2009

11. Trang, thiết bị dạy - học: Máy tính (01), máy chiếu (01), loa (01).

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Theo Điều 10, Điều 19, Điều 21, Điều 22 của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-

BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, sinh viên tham dự học mỗi học phần được đánh giá loại đạt nếu:

- Có đăng ký học học phần đúng thời hạn và đảm bảo điều kiện tiên quyết vào đầu môi học kỳ với phòng Đào tạo nhà trường.

- Tích cực tham dự lớp học, hoàn thành đầy đủ các điểm đánh giá bộ phận (Ai) và điểm kết thúc học phần (ĐKTHP). Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong buổi kiểm tra đánh giá điểm bộ phận hoặc thi kết thúc học phần sẽ nhận điểm 0.

- Có điểm học phần (ĐHP) đạt một trong các mức điểm A, B, C, D.

13. Thang điểm

Thang điểm tính theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT, ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ- BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

Xếp loại		**Thang điểm 10**	**Thang điểm chữ**	**Thang điểm 4**
Đạt (Tích lũy)	Giỏi	9,0 – 10,0	A+	4,0
		8,5 – 8,9	A	3,8
	Khá	8,0 – 8,4	B+	3,5
		7,0 – 7,9	B	3,0
	Trung bình	6,5 – 6,9	C+	2,5
		5,5 – 6,4	C	2,0
	Trung bình yếu	5,0 – 5,4	D+	1,5
		4,0 – 4,9	D	1,0
Không đạt	Kém	< 4,0	F	0

14. Nội dung học phần

Chương 1. Khái niệm chung về sinh thái học

Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 8 giờ

1.1. Lịch sử nghiên cứu, khái niệm sinh thái học
1.2. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu STH
1.3. Các yếu tố cơ bản của sinh thái học

Chương 2. Các nguyên lý sinh thái học cơ bản

Tổng số: 4 tiết, trong đó Lý thuyết: 4 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 8 giờ

2.1. Quần thể sinh vật và các đặc trưng cơ bản của quần thể
2.2. Quần xã sinh vật và các đặc trưng của quần xã
2.3. Hệ sinh thái và các đặc trưng cơ bản của hệ sinh thái

Chương 3. Khái niệm cơ bản về tài nguyên môi trường

Tổng số: 2 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 4 giờ

3.1. Khái niệm về môi trường
3.2. Khái niệm về tài nguyên
3.3. Môi trường – phát triển và những thách thức môi trường hiện nay

Chương 4. Chiến lược bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Tổng số: 2 tiết, trong đó Lý thuyết: 2 tiết, Thực hành: 0 tiết; Tự học: 4 giờ

4.1. Vì sao phải có chiến lược bảo vệ môi trường và PTBV
4.2. Chiến lược bảo vệ môi trường toàn cầu – 1980
4.3. Chiến lược bảo vệ môi trường và PTBV – 1992
4.4. Chiến lược bảo vệ môi trường và PTBV của Việt Nam

Chương 5. Bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên

Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 16 giờ

5.1. Tài nguyên sinh vật và rừng
5.2. Tài nguyên đất
5.3. Tài nguyên nước
5.4. Tài nguyên biển và đại dương
5.5. Khí quyển và ô nhiễm không khí
5.6. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng
Thảo luận: Thực trạng và giải pháp quản lý, sử dụng các nguồn tài nguyên tại địa phương

Chương 6. Các hậu quả sinh thái do tác động của sự phát triển

Tổng số: 8 tiết, trong đó Lý thuyết: 6 tiết, Thực hành: 2 tiết; Tự học: 16 giờ

6.1. Phú dưỡng hoá
6.2. Mưa axit và sự hoá chua môi trường
6.3. Ô nhiễm dầu
6.4. Sa mạc hoá, xói mòn
6.5. Mặn hoá
6.6. Dư lượng hoá chất
6.7. Tăng hiệu ứng nhà kính, trái đất nóng lên
6.8. Suy giảm tầng ô zôn
Thảo luận: Phân tích hiện trạng ô nhiễm môi trường tại địa phương và đề xuất giải pháp hạn chế, khắc phục

15. Phương pháp đánh giá học phần

Quy định số lần kiểm tra bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá:

TP	Chuyên cần	Định kỳ	Thi
	Trọng số 10%	30%	60%

TC	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)		(6)		(7)	(8)
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
	1	1			1	2			1	1	1	1	1	1
									x		x		x	
									x		x		x	
	x				x				x		x		x	

(1) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số tiết trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)

(2) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;

(3) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận;

(4) Điểm đánh giá thực hiện bài tập, thực hành;

(5) Điểm thi giữa kỳ;

(6) Điểm đánh giá định kỳ;

(7) Thi kết thúc học phần.

Điểm thi kết thúc học phần có trọng số 60%. Hình thức thi: Thi viết.

16. Phương pháp dạy và học: Giảng dạy lý thuyết kết hợp với thực hành.

Ban Giám hiệu	**Trưởng khoa**	**Người soạn**
	Lê Duy Khương	**Bùi Thị Nha Trang**